

Bản án số: 118 /2024/HS-PT

Ngày: 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bình.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiến và ông Trần Ngọc Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số A đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 109/2024/TLPT-HS 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Phi V (tên gọi Nhóc), do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Phi V (tên gọi khác: Nhóc); sinh ngày: 02/12/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số F đường Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi L (đã chết) và bà Hoàng Thị Ngọc D, sinh năm 1974; vợ, con: Không có; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà làm công nhân.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/01/2024 cho đến nay.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Trần Phạm Nguyên P, Trần Văn Thịnh P1 và Nguyễn M, các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 02/9/2023, Nguyễn Phi V, Trần Phạm Nguyên P, Trần Văn Thịnh P1, Nguyễn Minh N uống bia tại quán T2 ở đường V, phường P, thành phố H cùng với Nguyễn Thị Thiện D1, Phùng Thị Ngọc T và một số người khác. Trong lúc ngồi uống bia thì V gọi cho người yêu là chị Mai Thị Mỹ L1 đến ngồi chơi cùng. Cùng thời điểm này, Nguyễn Tất H đến đây trợ phòng của L1 đang thuê tại tổ A, khu V, phường T, thành phố H để tìm L1 (do L1

là người yêu cũ của H) nhưng không gặp nên H ngồi chơi với bạn đang thuê trọ tại đây là Ngô Văn Hà P2 cùng Nguyễn Đại H1. Do biết L1 đang đi chơi với V nên H gọi điện thoại cãi nhau với L1. Lúc này, V biết việc H gọi cho L1 nên V lấy điện thoại của L1 để cãi vã và thách thức nhau với H.

Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, nhóm của V nghỉ uống bia; V điều khiển xe mô tô chở L1 và Nguyễn P về dãy trọ của L1. Khi đến dãy trọ, V đưa L1 vào phòng để nghỉ, sau đó V đi tìm H. V thấy H đang ngồi chơi tại phòng của P2 (đối diện phòng của L1) thì đi đến giật tóc H kéo ra ngoài. H1 thấy vậy thì chạy đến dùng tay đánh V; Nguyễn P thấy V bị đánh thì chạy đến dùng mũ bảo hiểm đánh H, H1. P2 nghe ồn ào thì chạy đến dùng tay đánh V, Nguyễn P; V, Nguyễn P bị đánh nên bỏ ra phía bên ngoài dãy trọ.

Do vẫn còn bức tức nên V gọi điện thoại cho Thịnh P1, Nguyễn Minh N1 lên hỗ trợ đánh nhau thì Thịnh P1 và M đồng ý. Lúc này, Thịnh P1, M đi cùng Nguyễn Thị Thiện D1 và Phùng Thị Ngọc T (D1, T không biết sự việc hẹn đánh nhau) đến khu vực đường B, thành phố H thì V, Nguyễn P đến đón. Cả nhóm đi đến dãy trọ thì D1, T đứng bên ngoài chờ còn V, Nguyễn P, Thịnh P1 và M cùng nhau đi vào phía bên trong dãy trọ rồi cả bốn người cùng nhau xông vào dùng tay chân đánh nhau với H, P2, H1. Trong lúc hai nhóm đánh nhau, P2 nhặt 01 thanh kim loại (dùng để phơi quần áo) đánh trả nhóm V nên V chạy ra xe mô tô của M để lấy 01 cây xẻng đa năng bằng kim loại để trong cốp xe và chạy vào lại dãy trọ đánh H, P2. Lúc này H1 đã ẩn nấp tại phòng của P2. Trong tư thế đối diện, V cầm xẻng đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới vào người của P2 thì P2 đưa tay phải lên để đỡ nên phần lưỡi xẻng trúng vào tay phải và đầu của P2, làm P2 bị thương ngã xuống nền nhà; P2 dùng tay giật cây xẻng từ V và vứt đi chỗ khác. V, Nguyễn P3, Thịnh P1, M sau khi đánh nhau thì cùng đi ra phía bên ngoài và sau đó đi về nhà của mình. D1, T thấy sự việc đánh nhau nên đã bỏ đi trước đó.

Hậu quả: Ngô Văn Hà P2 bị thương tích tại vùng đầu và tay phải, những người còn lại tham gia đánh nhau chỉ bị xây xát nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 636-23/KLTTCT-GDPY ngày 05/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Văn Hà P2 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Vết sẹo vùng đỉnh trái: 1%.

+ Nứt sọ thái dương trái (thuộc xương vòm sọ): 8%.

+ Chấn thương sọ não tụ máu dưới màng cứng thái dương trái, xuất huyết dưới nhện rải rác các rãnh cuộn não bán cầu não trái điều trị nội khoa ổn định: 11%.

+ Vết sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải. 3%.

+ Gãy xương thân xương trụ phải đã điều trị kết hợp xương thẳng trục, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng. 8%.

+ Vết sẹo nhỏ mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái không ảnh hưởng chức năng. 1%.

+ Vết sẹo nhỏ gò trái không ảnh hưởng chức năng. 1%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Ngô Văn Hà P2 tại thời điểm giám định là: 29%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành vết thương:

- + Vết thương vùng đỉnh đầu trái, nứt sọ thái dương trái, chấn thương sọ não tụ máu dưới màng cứng thái dương trái, xuất huyết dưới nhện rải rác các rãnh cuộn não bán cầu não trái do vật tày có tác động theo hướng từ trên xuống dưới.

- + Vết thương mặt sau và gãy xương trụ phải 1/3 trên cẳng tay phải do vật tày có cạnh tác động phù hợp tư thế chống đỡ.

- + Vết thương mặt sau trong 1/3 giữa cẳng tay trái và gối trái do vật tày có cạnh nhỏ tác động.

- Vị trí thương tích vùng đầu là vùng trọng yếu, hậu quả chấn thương sọ não. Các thương tích vùng tay phải, tay trái và gối trái không phải vùng trọng yếu. Các thương tích của nạn nhân đã được cấp cứu và điều trị kịp thời, hiện tại đã ổn định, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 24-24/KLTTCT-GDPY ngày 15/01/2024 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tất H như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

- + Vết sẹo vành tai trái không ảnh hưởng chức năng. 1%.

- + Các tổn thương sưng nề bầm tím hai tay hiện đã lành không còn dấu vết, không ảnh hưởng chức năng. 0%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tất H tại thời điểm giám định là: 1%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành:

- + Vết thương vành tai trái do vật có cạnh sắc tác động sượt qua.

- + Bầm tím sưng nề hai tay hiện đã lành không còn dấu vết không có cơ sở đánh giá vật gây.

- Các tổn thương trên nạn nhân là tổn thương nông, không thuộc vùng trọng yếu, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 683-23/KLTTCT-GDPY ngày 29/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đại H1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

- + Các tổn thương vùng trán, niêm mạc miệng, bàn tay trái hiện đã lành không còn dấu vết, không ảnh hưởng chức năng. 0%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đại H1 tại thời điểm giám định là: 0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành: Các tổn thương hiện đã lành không còn dấu vết, không có cơ sở đánh giá vật gây.

- Các tổn thương trên nạn nhân là tổn thương nông, không phải vùng trọng yếu, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 677-23/KLTTCT-GDPY ngày 29/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Phi V như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Các tổn thương mi mắt phải, niêm mạc môi trên phải và cánh tay phải hiện đã lành không còn dấu vết. 0%.

+ Vết biến đổi da vùng ngực trái. 0,5%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Phi V tại thời điểm giám định là: 1%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành:

+ Các tổn thương mi mắt phải, niêm mạc môi trên phải và cánh tay phải hiện đã lành không còn dấu vết, không xác định được vật gây.

+ Vết thương vùng ngực trái gần hõm ức đã lành để lại vết biến đổi da phù hợp do vật tày có cạnh tác động sượt qua.

- Các tổn thương trên nạn nhân không phải vùng trọng yếu, không ảnh hưởng đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 678-23/KLTTCT-GDPY ngày 29/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Phạm Nguyên P như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

Bầm tím sung mắt phải hiện tại đã lành không còn dấu vết không ảnh hưởng chức năng. 0%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Phạm Nguyên P tại thời điểm giám định là: 0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành: Bầm tím mắt phải hiện đã lành không còn dấu vết không có cơ sở đánh giá vật gây.

- Vùng đầu mặt là vùng trọng yếu. Tuy nhiên tổn thương bầm tím mắt phải trên nạn nhân theo tài liệu điều tra cung cấp là tổn thương nông, tự điều trị tại nhà và hiện tại đã lành không còn dấu vết, không nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 676-23/KLTTCT-GDPY ngày 29/12/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y Sở Y tế tỉnh T kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn Thịnh P1 như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Tổn thương trầy xước da vai cánh tay hai bên đã lành không vết, không ảnh hưởng chức năng. 0%.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Văn Thịnh P1 tại thời điểm giám định là: 0%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành: Các tổn thương trầy xước vùng vai cánh tay hai bên của nạn nhân hiện đã lành không còn dấu vết, không có cơ sở đánh giá vật gây.

- Nắp máy Các tổn thương trầy xước vùng vai cánh tay hai bên không phải vùng trọng yếu, không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây xẻng đa năng bằng kim loại và 01 thanh kim loại dạng hình hộp.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Hà Văn P4 yêu cầu bồi thường số tiền 45.000.000 đồng, anh Nguyễn Tất H yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ số tiền nói trên. Anh Nguyễn Đại H1 không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 11/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi V (N2) phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/01/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/9/2024, bị cáo Nguyễn Phi V có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ gì mới. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại

phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn từ trước nên vào khoảng 23 giờ 45 phút ngày 02/9/2023, tại tổ A, khu V, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Phi V, Trần Phạm Nguyên P, Trần Văn T1 P và Nguyễn M đã có hành vi dùng tay, chân, xéng bằng kim loại đánh Ngô Văn Hà P2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Các bị cáo dùng xéng bằng kim loại gây thương tích nên thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ngô Văn Hà P2 là 29% nên phạm vào tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phi V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Phi V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, nên cần xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Phi V là người khởi xướng và là người dùng hung khí gây thương tích trực tiếp cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Phi V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi V; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 259/2024/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Tòa án

nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi V phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phi V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2024.

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Phi V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I TAND tối cao;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố H;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố H;
- Phòng PV06;
- THADS thành phố Huế;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính